

Phụ lục III
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 262/BC-THCS.QT

Gò Vấp, ngày 30 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2025 (Tính từ thời điểm 01/01/2025 đến 29/06/2025)
(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06
năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường TRƯỜNG QUANG TRUNG - QUẬN GÒ VẤP

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

Địa chỉ: Số 387 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, TP.HCM

Điện thoại: 028.38940409

Website: thcsquangtrung.govap.hcm.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu

Loại hình: Trường Trung học cơ sở Quang Trung là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Sứ mệnh: Đào tạo những con người có nhân cách, có tri thức, có thể lực để cống hiến cho xã hội.

Tầm nhìn: Học sinh chủ động, sáng tạo, có trách nhiệm.

Hệ thống giá trị cơ bản: Truyền thống – Đoàn kết – Đổi mới

Mục tiêu chung:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; giáo viên; nhân viên đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Có khả năng tự khám

phá, phát triển và vận dụng kiến thức, có trách nhiệm với bản thân gia đình và xã hội, biết hợp tác, giao tiếp và nỗ lực phấn đấu trong học tập và rèn luyện.

- Huy động nguồn lực để phát triển nhà trường. Hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị, đáp ứng công tác đổi mới giáo dục.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Trường THCS Quang Trung được thành lập từ năm 1980 - 1981 trên cơ sở sáp nhập 2 Trường Phạm Ngũ Lão và Thông Tây Hội thuộc địa bàn phường 11 Quận Gò Vấp

- Năm học 1990 – 1991 trường được đổi địa điểm về số 387 Quang Trung phường 10 Gò Vấp

- Năm 2003 – 2004 Trường được Quận và Thành phố cho xây dựng mới hoàn toàn với tổng kinh phí xây dựng là 10,8 tỷ đồng.

- Năm học 2004 – 2005 chính là ngày khánh thành trường mới. Trường Trung học cơ sở Quang Trung được thành lập và đổi tên theo quyết định số 512/QĐ-UBQ ngày 24 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Nhân dân quận Gò Vấp về việc đổi tên trường cấp 2 Quang Trung thành trường THCS Quang Trung.

- Từ năm 2001 đến nay, trường có tên là THCS Quang Trung.

- Từ khi được thành lập năm 1980-1981, đến nay, trường có 49 lớp học với 2234 học sinh, Cơ sở vật chất của trường tuy còn thiếu một số mục nhưng vẫn đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

- Từ mái trường này, nhiều thế hệ học sinh ã có nhiều thế hệ học sinh trưởng thành, tiếp nối nhau viết nên truyền thống tốt đẹp, góp phần xây dựng uy tín và vị thế của nhà trường.

- Trong nhiều năm trở lại đây, nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, Trường đã vinh dự được UBND thành phố Hồ Chí Minh tặng Cờ thi đua thành phố, dẫn đầu khối thi đua, Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố. Tiếp tục đề cử bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

6. Thông tin người địa diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ

- Hiệu trưởng: Dương Hữu Đức

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Quang Trung (số 387 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, TP.HCM)

- Số điện thoại: 0982801809

- Địa chỉ thư điện tử: dhduc.govap@hcm.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường

Trường Trung học cơ sở Quang Trung được đổi tên theo quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Nhân dân quận Gò Vấp về việc đổi tên trường cấp 2 Quang Trung thành trường THCS Quang Trung.

b. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục:

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

5. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

6. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

7. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

c. Sơ đồ tổ chức bộ máy của đơn vị:

+ 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 27 đảng viên.
- + Tổ chức Công đoàn có 96 công đoàn viên.
- + Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 26 đoàn viên,
- + Ban đại diện CMHS có 03 thành viên.
- + Có 11 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

d. *Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); Không có*

e. *Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:*

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Dương Hữu Đức	Hiệu trưởng	0982801809	dhduc.govap@hcm.edu.vn
2	Nguyễn Thị Vân Anh	Phó Hiệu trưởng	0386871672	ntvanh.074182000502@hcndoet.edu.vn
3	Ngũhyễn Thị Minh Hiếu	Phó Hiệu trưởng	0932081435	minhhieu.thanh@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Chiến lược pháp triển nhà trường số 67/KH-THCS.QT ngày 07/02/2025 của trường THCS Quang Trung

Quy chế dân chủ số 475/QĐ-THCS.QT ngày 28/10/2024 của trường THCS Quang Trung

Quyết định số 07/QĐ-THCS.QT ngày 06/01/2025 của trường THCS Quang Trung về ban hành qui chế chi tiêu nội bộ năm 2025

Quyết định số 16/QĐ-THCS.QT ngày 09/01/2025 về ban hành quy chế quản lý tài sản năm 2025.

Kế hoạch số 223/KH-QT ngày 03/7/2024 về kế hoạch Tuyển dụng viên chức đối với Trường THCS Quang Trung quận Gò Vấp năm học 2024 – 202

Kế hoạch số 384/KH-THCS.QT ngày 20 tháng 9 năm 2024 về Triển khai và thực hiện chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo năm học 2024 – 2025.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

(Các cơ sở giáo dục báo cáo theo file Excel đính kèm)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

T T	Chỉ số đánh giá	báo cáo 2025	Năm trước liền kể năm báo cáo 2024
1	Diện tích đất	5311 m ²	5311 m ²
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	6400,5 m ²	6400,5 m ²
3	Tỷ lệ giáo viên có chỗ làm việc riêng biệt
4	Số đầu sách	12.107	12.107
5	Số bản sách/người học	9239/2359	9239/2248

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

T T	Tên trường	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trường THCS Quang Trung	387 Quang Trung, Phường Gò Vấp, TPHCM	5311	6400,5

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

T T	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới	0	0
2	Nâng cấp	0	0
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm, bộ môn	0	0
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm, bộ môn	0	0
	Tổng cộng	0	0

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trường trung học cơ sở Quang Trung, tên viết tắt là: Trường THCS Quang Trung

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng:

+ Trường chưa đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1

+ Mức độ đạt kiểm định: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh

Khối	Đầu năm học		Cuối năm học		Bỏ học			Chuyển trường, học nghề	Tăng	Giảm
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số HS	Tỉ lệ %	Nguyên nhân			
6	11	530	11	526	0	0%	Không	8	4	8
7	16	739	16	739	0	0%	Không	5	5	5
8	12	547	12	543	0	0%	Không	7	3	7
9	10	429	10	426	0	0%	Không	5	2	5

2. Kết quả của học sinh

a. Hạnh kiểm (kết quả rèn luyện)

Khối	TSHS	Tốt	Khá	TB (Đạt)	Yếu (Chưa đạt)	So với năm học trước
6	526	514	12	0	0	Tỉ lệ tốt khá tăng 0.1%
7	739	716	22	1	0	Tỉ lệ tốt khá giảm 0.1%
8	543	534	9	0	0	Không thay đổi
9	426	410	16	0	0	Không thay đổi

b. Học lực (kết quả học tập)

Khối	TSHS	Giỏi (Tốt)	Khá	TB (Đạt)	Yếu (Chưa đạt)	So với năm học trước
6	526	345	147	32	2	Tỉ lệ đạt yêu cầu tăng 0.1%
7	739	430	233	69	7	Tỉ lệ đạt yêu cầu

						tăng 0.2%
8	543	327	163	52	1	Tỉ lệ đạt yêu cầu tăng 0.2%
9	426	262	131	33	0	Không thay đổi

c. Thống kê danh hiệu

Khối	Học sinh Xuất sắc	Học sinh Giỏi	Học sinh tiên tiến
6	155	189	0
7	182	248	0
8	135	189	0
9	78	184	0

- Số học sinh lưu ban: 05 (0.2%)

- Số học sinh đậu tốt nghiệp: 543 (100%)

- Số học sinh tham gia xét tuyển THPT: 369 ; số học sinh đậu THPT: 358 (97%):

d. Kết quả các cuộc thi, hội

STT	Kỳ thi, cuộc thi, hội thi	Kết quả	Ghi chú
1	Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp TP	02 giải III cấp TP	
2	Khéo tay kỹ thuật	01 giải I cấp TP 14 học sinh được công nhận cấp quận	
3	Hội thi thiết kế chủ đề dạy học tích hợp STEM	01 giải II cấp TP	
4	Nét vẽ xanh	01 giải khuyến khích cấp TP 01 giải I cấp quận 01 giải khuyến khích cấp quận	
5	Cuộc thi Lớn lên cùng sách	01 giải III cấp TP 01 giải III cấp quận	
6	Văn hay chữ tốt	01 giải II cấp TP 01 giải III cấp TP 06 học sinh được công nhận cấp quận	
	HSG lớp 9	03 giải III cấp TP môn Lịch sử 06 học sinh được công nhận cấp quận môn Lịch sử 01 giải II cấp TP môn Địa lý 03 học sinh được công nhận cấp quận môn Địa lý 01 giải II cấp TP môn KHTN 13 học sinh được công nhận cấp quận môn	

		<p>KHTN</p> <p>03 giải III cấp TP môn Tiếng Anh</p> <p>06 học sinh được công nhận cấp quận môn Tiếng Anh</p> <p>01 giải II cấp TP môn Tin học</p> <p>02 giải III cấp TP Tin học</p> <p>03 học sinh được công nhận cấp quận môn Tin học</p> <p>01 học sinh được công nhận cấp quận môn Máy tính cầm tay</p> <p>01 học sinh được công nhận cấp quận môn Ngữ văn</p>	
	Giải thể thao học sinh	<p>01 HCD cấp TP môn Bóng đá</p> <p>01 HCD cấp TP môn Kéo co</p> <p>01 HCV cấp TP môn Karatedo</p> <p>01 HCD cấp TP môn Karatedo</p> <p>01 HCB cấp TP môn Teakwondo</p> <p>01 HCD cấp TP môn Teakwondo</p> <p>01 HCD cấp TP môn Bơi lội</p>	
	Hội thi thiết kế chủ đề dạy học tích hợp STEM	03 đề tài được công nhận cấp quận	
	Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quận	07 đề tài được công nhận cấp quận	
	An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai	08 đề tài được công nhận cấp quận	
	Cuộc thi tên lửa nước cấp quận	06 học sinh được công nhận cấp quận	
	Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Quận	02 giáo viên được công nhận cấp quận	
	Hội thi tin học trẻ cấp Quận	<p>01 giải II cấp quận</p> <p>01 giải khuyến khích cấp quận</p>	
	Hội thi thể thao học sinh cấp quận	<p>11 HCD môn kéo co</p> <p>03 HCV môn điền kinh</p> <p>04 HCB môn điền kinh</p> <p>01 HCD môn điền kinh</p> <p>02 HCV môn bơi lội</p> <p>01 HCD môn cờ vua</p>	

3. Đối với giáo viên

Danh hiệu	Số lượng	Ghi chú
Giáo viên dạy giỏi cấp trường	29	
Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường	10	
Chiến sĩ thi đua cơ sở	18	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	2,429
1	Số thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp	1,214
1.1	Học phí	1,214
1.2	Thu sự nghiệp	-
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	1,214
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo	1,214
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1,214
	Học phí	1,214
	Thu sự nghiệp	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
2.2	Chi quản lý hành chính	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	31,208
1	Sự nghiệp Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	31,208
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	28,369
	Trong đó: - Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (13)	14,751
	- Bổ sung từ nguồn CCTL của tỉnh (14)	13,618
	* Đã trừ tiết kiệm theo quy định	-
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2,840
	Trong đó: - Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (12)	2,840
	* Đã trừ tiết kiệm theo quy định	-

CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP NĂM 2025 (Đến ngày 30/6/2025)

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Dự toán năm trước chuyển sang	1,594,840,517	
	Trong đó: - Trong khoản	35,000,001	
	- CCTL	1,559,840,516	
	- Ngoài khoản		
	- Sửa chữa		
	- Mua sắm (Trang bị PCCC)		
I	Dự toán được giao năm 2025	32,061,191,000	

	Trong đó: - Trong khoán	14,886,061,000	
	- CCTL	13,300,790,000	
	- Ngoài khoán	3,874,340,000	
	- Sửa chữa		
	- Mua sắm		
II	Tổng dự toán điều chỉnh giảm		
	Trong đó: - Trong khoán		
	- CCTL		
	- Ngoài khoán		
	- Dự toán giữ lại (nguồn)		
	- Mua sắm		
II	Tổng dự toán được sử dụng năm 2025	33,656,031,517	
	Trong đó: - Trong khoán	14,921,061,001	
	- CCTL	14,860,630,516	
	- Ngoài khoán	3,874,340,000	
	- Dự toán giữ lại (nguồn 28)		
	- Mua sắm		
III	Tổng kinh phí đã sử dụng đến ngày 01/7/2025	15,850,843,237	
	Trong đó: - Trong khoán (chi tiết đính kèm)	8,138,851,177	
	- CCTL	5,359,580,902	
	- Ngoài khoán (chi tiết đính kèm)	2,352,411,158	
	- Ngoài khoán		
	- Sửa chữa		
	- Mua sắm		
IV	Tổng kinh phí còn tại KBNN	17,805,188,280	
	Trong đó: - Trong khoán	6,782,209,824	
	- CCTL	9,501,049,614	
	- Ngoài khoán	1,521,928,842	
	- Sửa chữa		
	- Mua sắm		

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2025

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Ghi chú
I	Quyết toán thu			
A	Tổng số thu	-	-	
1	Số thu phí, lệ phí			
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ			
3	Thu sự nghiệp khác	15,748,993,006	8,993,006	15,74
B	Chi từ nguồn thu được để lại			
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại			

1.1	Chi sự nghiệp.....			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
	Chi lương			
	Chi vật tư văn phòng			
	Chi cho công tác Đảng ở tổ chức Đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở			
	Chi mua báo tạp chí của Đảng			
	Chi trợ cấp cấp ủy			
	Chi tiền tết			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
1.2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ			
3	Hoạt động sự nghiệp khác		-	
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng			
6949	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác		-	
7750	Chi khác	-	-	
7799	Chi các khoản khác		-	
C	Số thu nộp NSNN			
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN			
1.1	Lệ phí			
	Lệ phí A			
	Lệ phí B			
			
1.2	Phí			
	Phí A			
	Phí B			
			
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ			
3	Hoạt động sự nghiệp khác			
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	15,850,843,237	15,850,843,237	
1	Chi quản lý hành chính			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Nghiên cứu khoa học			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>			

	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	15,850,843,237	15,850,843,237	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	15,850,843,237	15,850,843,237	
	Nguồn kinh phí tự chủ - Nguồn 13	8,138,851,177	8,138,851,177	
6000	Tiền lương	4,498,036,925	4,498,036,925	
6001	Lương theo ngạch, bậc	4,498,036,925	4,498,036,925	
6100	Phụ cấp lương	2,178,762,297	2,178,762,297	
6101	Phụ cấp chức vụ	64,584,000	64,584,000	
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	1,330,746,864	1,330,746,864	
6113	Phụ cấp trách nhiệm	5,616,000	5,616,000	
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	777,815,433	777,815,433	
6250	Phúc lợi tập thể	5,605,200	5,605,200	
6299	Chi khác (tiền nước uống)	5,605,200	5,605,200	
6300	Các khoản đóng góp	1,254,002,512	1,254,002,512	
6301	Bảo hiểm xã hội	906,874,105	906,874,105	
6302	Bảo hiểm y tế	160,213,106	160,213,106	
6303	Kinh phí công đoàn	106,808,703	106,808,703	
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	53,404,395	53,404,395	
6349	Bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp	26,702,203	26,702,203	
6400	Các khoản thanh toán khác cho các nhân	196,077,600	196,077,600	
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác	196,077,600	196,077,600	
6600	Thông tin tuyên truyền liên lạc	6,366,643	6,366,643	
6601	Cước phí điện thoại trong nước	668,143	668,143	
6608	Sách, báo, tạp chí, thư viện	5,698,500	5,698,500	
	Nguồn kinh phí tự chủ - Nguồn 14 CCTL	5,359,580,902	5,359,580,902	
6400	Các khoản thanh toán khác cho các nhân	5,359,580,902	5,359,580,902	
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác (trợ cấp TT HC)	5,359,580,902	5,359,580,902	
	Nguồn kinh phí không tự chủ - Nguồn 12	2,352,411,158	2,352,411,158	
6000	Tiền lương	152,295,391	152,295,391	
6001	Lương theo ngạch, bậc	152,295,391	152,295,391	
6100	Phụ cấp lương	699,966,353	699,966,353	

6107	Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	2,808,000	2,808,000
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	355,363,709	355,363,709
6113	Phụ cấp trách nhiệm	1,404,000	1,404,000
6149	Phụ cấp khác	327,830,644	327,830,644
6199	Các khoản hỗ trợ khác	12,560,000	12,560,000
6300	Các khoản đóng góp	35,789,414	35,789,414
6301	Bảo hiểm xã hội	25,890,211	25,890,211
6302	Bảo hiểm y tế	4,568,867	4,568,867
6303	Kinh phí công đoàn	3,045,905	3,045,905
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	1,522,962	1,522,962
6349	Bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp	761,469	761,469
6750	Chi phí thuê mướn	255,240,000	255,240,000
6757	Thuê lao động trong nước	158,040,000	158,040,000
6758	Thuê đào tạo lại cán bộ	97,200,000	97,200,000
7750	Chi khác	1,209,120,000	1,209,120,000
7766	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	1,209,120,000	1,209,120,000
	TỔNG CỘNG		

**CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN HỌC PHÍ
NĂM 2025. (Đến ngày 30/6/2025)**

(Chỉ thực hiện hết năm 2025)

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu kỳ chuyển sang (tại KBNN)		
II	Tổng số thu		
	- Thu học phí:	1,215,920,000	
III	Tổng kinh phí sử dụng		
III	Tổng chi		
1.	Chi lương		
2.	Chi lương từ cấp bù học phí	591,457,720	
3.	Chi tiền báo Đảng quý 1+2/202...	-	
4.	Chi mua vật tư văn phòng từ cấp bù học phí	188,920,463	
5.	Chi trợ cấp cấp ủy		
6.	Chi tiền tết 202....		
7.	Chi tiền điện		
8.	Chi tiền sửa chữa bàn ghế		
9.	Chi trích lập quỹ năm 2024		
IV	Tồn cuối kỳ - thời điểm ngày 30/6/2025 (Tồn tại KBNN)	435,541,817	

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2025
(HỌC PHÍ- 6 tháng đầu năm 2025, năm 2026 bỏ biểu này)

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
I	Quyết toán thu		
A	Tổng số thu		
1	Số thu phí, lệ phí		
1.1	Học phí		
	Lương		
6001	Lương ngạch bậc theo quỹ lương được duyệt		
6003	Lương hợp đồng dài hạn		
	Phụ cấp lương		
6101	Phụ cấp chức vụ		
6107	Phụ cấp độc hại		
6112	Phụ cấp ưu đãi		
6113	Phụ cấp trách nhiệm		
6115	Phụ cấp thâm niên nghề		
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung	-	
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-	
6449	Phụ cấp khác	-	
	Các khoản đóng góp		
	Các khoản đóng góp theo lương		
6301	Bảo hiểm xã hội		
6302	Bảo hiểm y tế		
6303	Kinh phí công đoàn		
6304	Bảo hiểm thất nghiệp		
	Tổng cộng		
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
3	Thu sự nghiệp khác		
B	Chi từ nguồn thu được để lại		
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
1.1	Chi sự nghiệp.....		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
1.2	Chi quản lý hành chính		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
3	Hoạt động sự nghiệp khác		
C	Số thu nộp NSNN		
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN		

1.1	Lệ phí		
1.2	Phí		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
3	Hoạt động sự nghiệp khác		
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước		
1	Chi quản lý hành chính		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		
2	Nghiên cứu khoa học		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>		
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>		
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng		
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8,138,851,177	8,138,851,177
6000	Tiền lương	4,498,036,925	4,498,036,925
6001	Lương theo ngạch, bậc	4,498,036,925	4,498,036,925
6100	Phụ cấp lương	2,178,762,297	2,178,762,297
6101	Phụ cấp chức vụ	64,584,000	64,584,000
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	1,330,746,864	1,330,746,864
6113	Phụ cấp trách nhiệm	5,616,000	5,616,000
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	777,815,433	777,815,433
6250	Phúc lợi tập thể	5,605,200	5,605,200
6299	Chi khác (tiền nước uống)	5,605,200	5,605,200
6300	Các khoản đóng góp	1,254,002,512	1,254,002,512
6301	Bảo hiểm xã hội	906,874,105	906,874,105
6302	Bảo hiểm y tế	160,213,106	160,213,106
6303	Kinh phí công đoàn	106,808,703	106,808,703
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	53,404,395	53,404,395
6349	Bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp	26,702,203	26,702,203
6400	Các khoản thanh toán khác cho các nhân	196,077,600	196,077,600
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác	196,077,600	196,077,600
6600	Thông tin tuyên truyền liên lạc	6,366,643	6,366,643
6601	Cước phí điện thoại trong nước	668,143	668,143
6608	Sách, báo, tạp chí, thư viện	5,698,500	5,698,500
	Tổng cộng		

CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN DTHT BUỔI 2
NĂM 2025 (đến ngày 30/6/2025)
 ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu kỳ - cuối năm 2024 chuyển sang	31,106,531	
	Trong đó: - Dùng chi tu sửa cơ sở vật chất điện nước	31,106,531	
II	Tổng thu:	1,675,925,750	
1	Thu tiền buổi 2 HKI Nh 202...-202...		
2	Thu tiền buổi 2 HKII NH 2024-2025	1,675,925,750	
III	Tổng chi:	1,696,923,122	
1	Nộp thuế 2% thu tiền buổi 2 HKII NH 2024-2025		
2	Chi tiền dạy buổi 2 cho gv HKI Nh 202...-202....		
3	Chi tiền quản lí dạy buổi 2 HKI Nh 202...-202...		
4	Chi tiền phục vụ hđ dạy buổi 2 HKI Nh 202...-202....		
5	Nộp thuế 2% thu tiền buổi 2 HKII NH 2024-2025	33,557,615	
6	Chi tiền dạy buổi 2 cho gv HKII Nh 2024-2025	1,123,723,000	
7	Chi tiền quản lí dạy buổi 2 HKII Nh 2024-2025	95,051,250	
8	Chi tiền phục vụ hđ dạy buổi 2 HKII Nh 2024-2025	280,442,500	
9	Chi tiền mua quạt trần, bóng đèn	164,148,757	
IV	Tồn cuối kỳ - thời điểm 30/6/2025 (Tại Ngân hàng)	10,109,159	
	Trong đó: - Dùng chi tu sửa cơ sở vật chất điện nước (tồn tại Ngân hàng)	10,109,159	

CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐÀU
NĂM 2025 (Đến ngày 30/6/2025)
 ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu kỳ - cuối năm trước chuyển sang tại KBNN	73,490,391	
II	Tổng thu (BHXH chuyển về)	107,537,626	
III	Tổng số chi	46,135,130	
1	Chi tiền mua thuốc y tế cho hs	7,497,974	

2	Chi tiền mua ly uống thuốc cho học sinh	1,800,000	
3	Chi tiền xịt thuốc diệt chuột, muỗi	6,480,000	
4	Chi tiền mua thuốc sủ giun cho học sinh	12,624,700	
5	Chi tiền mua thuốc y tế cho hs	5,393,691	
6	Chi tiền mua thuốc y tế cho hs	7,352,765	
7	Chi tiền mua ly uống thuốc cho học sinh	3,600,000	
8	Thanh toán cắt decal tuyên truyền phòng chống các bệnh cho học sinh.	486,000	
9	Chi tiền mua ly uống thuốc cho học sinh	900,000	
IV	Tồn cuối kỳ - thời điểm .../.../202.... tại KBNN	134,892,887	

**CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN PHÚC LỢI
NĂM 2025 (Đến ngày 30/6/2025)**

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	TỒN CUỐI NĂM 2024 CHUYỂN SANG	1,144,152,658	
II	Trích lập quỹ phúc lợi từ nguồn NSNN CUỐI NĂM 2024 ĐẦU NĂM 2025		
III.	Lãi tiền gửi	7,491,275	
IV	Tổng số được sử dụng năm 2025	1,144,152,658	
V	Tổng số chi trong năm 2025	325,256,775	
1	Trợ cấp tết Nguyên đán cho nhân viên hợp đồng	29,700,000	
2	Chi tiền trợ cấp tết Nguyên Đán năm 2025 theo CV237/STC-HSCN, CV 8481/KH-UBND Tp.HCM cho nhân viên	34,200,000	
3	Chi trợ cấp tết Nguyên Đán năm 2025 cho CB-GV-NV	194,000,000	
4	Thanh toán mua bánh tiếp khách	362,005	
5	Chi tiền tết Nguyên đán cho CB-GV-NV năm 2025 bổ sung	12,000,000	
6	Chi bồi dưỡng hiến máu nhân đạo ngày 10/01/2025 cho CB-GV-NV	600,000	
7	Chi bồi dưỡng GV-NV trực tết Nguyên Đán năm 2025	19,200,000	
8	Chi mua nước tiếp khách	168,000	
9	Chi mua nước tiếp khách	111,000	
10	Chi mua nước tiếp khách	150,000	
11	Chi mua nước tiếp khách kiểm tra PCCC	36,000	
12	Thanh toán mua bánh tiếp đoàn kiểm tra y tế	477,000	
13	Chuyển tiền lễ 30/4, 1/5 cho CB-GV-NV	30,900,000	
14	Thanh toán mua bánh tiếp đoàn kiểm định HĐ số 1070 ngày 15/4/2025, HĐ 1087 ngày 15/4/2025	644,760	

15	Thanh toán mua trái cây tiếp đoàn kiểm định	721,010	
16	Chi mua nước tiếp khách	187,000	
17	Chuyển tiền bồi dưỡng hiến máu nhân đạo ngày 24/1/2025, ngày 9,24/4/2025	1,600,000	
18	Chuyển tiền bồi dưỡng hiến máu nhân đạo cho CB-GV-NV ngày 13/4/2025	200,000	
19	Phí chuyển		
VI	TÒN TẠI THỜI ĐIỂM 30/6/2025 tại NH	826,387,158	

**CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN TÀI KHOẢN TẠI KHO BẠC
NĂM 2025 (Đến ngày 30/6/2025)**

ĐVT:đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu kỳ (cuối năm 2024 chuyển sang) - Tại KBNN	2,834,997,330	
	Trong đó: - Tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu còn lại	73,490,391	
	- Tiền buổi 2 còn lại Dừng để chi CSVC	31,106,531	
	- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	1,084,080,536	
	- Quỹ khen thưởng	497,083,221	
	- Quỹ phúc lợi	1,144,152,658	
	- Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	5,083,993	
	- Tiền OTTN		
	- Tiền thu vệ sinh trường lớp		
	- Tiền khen thưởng Sở chuyển		
II	Tổng số thu	1,812,778,651	
III	Tổng số chi	2,229,115,027	
IV	Tồn cuối kỳ - thời điểm 30/6/2025 (tồn tại KBNN)	2,418,660,954	
	Trong đó: - Tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu còn lại	134,892,887	
	- Tiền buổi 2 còn lại Dừng để chi CSVC	10,109,159	
	- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	1,068,000,536	
	- Quỹ khen thưởng	374,187,221	

	- Quỹ phúc lợi	826,387,158	
	- Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	5,083,993	
	- Tiền OTTN		
	- Tiền thu vệ sinh trường lớp		
	- Tiền khen thưởng Sở chuyên		

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bố trí đội ngũ giáo viên hiệu quả

- Căn cứ trên hướng dẫn của PGD, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch giáo dục. Từ đó, các bộ phận xây dựng các kế hoạch hoạt động sao cho phù hợp với định hướng của PGD và của trường.

- Ban lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo chặt chẽ hoạt động chuyên môn trong năm học. Thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn 1 lần/tháng đối với toàn giáo viên. Sinh hoạt tổ nhóm đúng theo điều lệ trường phổ thông. Nội dung sinh hoạt phong phú, rút kinh nghiệm nghiêm túc các hoạt động của tháng trước và đề ra kế hoạch hoạt động của tháng tiếp theo, chú trọng các đổi mới phương pháp giảng dạy; đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá; đổi mới hình thức dạy học; chú trọng công tác dự giờ thăm lớp để học tập kinh nghiệm; bàn bạc thảo luận bài khó; thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học...

- Thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động và đề ra phương hướng trong thời gian tới để hoạt động chuyên môn của nhà trường đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra.

- Chỉ đạo tổ -nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục, kế hoạch cá nhân.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác. Căn cứ vào rút kinh nghiệm năm học trước, nhà trường tổ chức tập huấn và tổ chức thao giảng các bộ môn theo phương pháp bàn tay nặn bột, rút kinh nghiệm thật kỹ sau tiết dạy, chú ý các pha để giáo viên rút kinh nghiệm các tiết dạy sau

- Thực hiện chuyên đề bồi dưỡng nội dung đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và dạy học theo chủ đề và các phương pháp dạy học tích cực khác. Nhìn chung giáo viên đã chủ động áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột vào trong các tiết dạy nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá dựa trên Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

- Triển khai văn bản 3333 của sở giáo dục về hướng dẫn kiểm tra đánh giá. Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm tra môn Ngoại ngữ, từng bước thực hiện kiểm tra đủ 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Tất cả bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ của các tổ bộ môn đều được TTCM và Phó hiệu trưởng thẩm định trước khi in ấn, học sinh được biết lịch kiểm tra thường xuyên, định kỳ cụ thể trong từng học kỳ.

- Giáo viên đánh giá học sinh qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip...).

Thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Tổ chức kiểm tra cuối kỳ chặt chẽ, nghiêm túc, đúng qui chế. Tổ chức chấm thẩm định bài theo đúng hướng dẫn của Phòng giáo dục. Giám sát chặt chẽ công tác vào điểm trên phần mềm, tổ chức kiểm tra chéo đảm bảo điểm số chính xác.

Tổ chức xét duyệt kết quả học kỳ và cả năm nghiêm túc, đúng qui định, đảm bảo công bằng, khách quan.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp

Công tác giáo dục hướng nghiệp đã được Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm rất quan tâm nhằm định hướng cho học sinh biết lựa chọn nghề thích hợp hoặc học tiếp THPT sau tốt nghiệp THCS. Thành lập Ban hướng nghiệp để thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp và phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp THCS.

Thực hiện giảng dạy theo PPCT của môn công nghệ. Thực hiện các tiết dạy nghề phổ thông theo PPCT chuẩn.

Thực hiện báo cáo hướng nghiệp theo quy định.

Phối hợp với các trường trung cấp nghề, trung học phổ thông để tư vấn hướng nghiệp cho học sinh lớp 9.

GVCN, GV bộ môn, GV dạy nghề tư vấn nghề cho học sinh dựa trên năng lực của các em và tổ chức phân luồng cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS.

Không phân luồng hướng nghiệp nghề và các nguyện vọng tuyển sinh 10 vào các quận huyện quá xa nơi cư trú của học sinh.

5. Tham gia tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

Đầu năm học CBQL nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức phát động các cuộc thi cấp trường, cấp quận, cấp thành phố, triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, khuyến khích Giáo viên học sinh tham gia kết quả đạt được:

+ Dạy học theo chủ đề Stem: 01 giáo viên đạt giải nhì cấp Thành phố.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 29 giáo viên được công nhận.

+ GVCN giỏi cấp trường: 10 giáo viên được công nhận, GVCN giỏi cấp quận: 2 giáo viên được công nhận.

+ Cấp Quận: MTCT (1 giải); VHCT (6 giải); KTKT (14 giải); HSG các bộ môn (29 giải); NCKH (7 giải); An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai (7 giải); cuộc thi “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng ngừa bạo lực học đường và lao động trẻ em:” đạt 2 giải ba, 1 giải KK.

+ Cấp TP: Văn hay chữ tốt (1 giải nhì, 1 giải ba); NCKH (1 giải ba), Học sinh giỏi lớp 9 (3 giải nhì, 7 giải ba), Khéo tay kỹ thuật (1 giải nhất).

- Tích cực tham gia các hoạt động phong trào: nét vẽ xanh đạt 2 giải cấp Quận, cấp TP (1 giải KK).

- Hoạt động TDTT cấp Quận: 5 HCV, 4 HCB, 7 HCD, cấp Thành phố đạt 1 HCV, 1 HCB, 5 HCD.

- Tham gia cuộc thi “ Tin học trẻ” cấp quận đạt: 1 giải nhì, 1 giải KK.

- Tham gia cuộc thi "Lớn lên cùng sách" cấp Thành Phố: đạt 1 giải ba.

6. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, vệ sinh; biện pháp khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm, thu sai quy định

a. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

- Trường THCS Quang Trung xây dựng Kế hoạch số 421/KH-THCS.QT ngày 08/10/2024 về triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 – 2030” nhằm giáo dục tinh thần yêu nước, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, khơi dậy lòng yêu nước, khát vọng cống hiến, niềm tự hào dân tộc, nâng cao sức khỏe học đường góp phần hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018, giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ.

- Thực hiện có hiệu quả công tác chính trị tư tưởng, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa học đường, lối sống văn hóa cho học sinh và xây dựng xã hội học tập; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Kết luận số 01-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Bộ Chính trị; tìm hiểu những giá trị trong Di chúc của Bác Hồ.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục, sinh hoạt, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, học tập nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho học sinh ít nhất 01 buổi/học kỳ

- Đa dạng hóa nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng.

- Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của thanh niên, thiếu niên, nhi đồng và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến.

- Tổ chức hiệu quả các phong trào của Đoàn, Hội, Đội trong và ngoài nhà trường để giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng

- Tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý và giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, văn hóa ứng xử cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng

- Xây dựng, thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên, tổ chức Đoàn, Đội

b. Việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, vệ sinh

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò tập thể sư phạm, tạo cơ hội để cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh được tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường. Đồng thời, xây dựng các kế hoạch, biện pháp đảm bảo an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em được triển khai đồng bộ. Công tác giữ gìn vệ sinh môi trường, chăm sóc cảnh quan sư phạm xanh – sạch – đẹp cũng được chú trọng, nhằm hình thành không gian học tập lành mạnh, thân thiện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng hình ảnh nhà trường văn minh, hiện đại.

c. Biện pháp khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm, thu sai quy định (Nếu có)

Nhà trường không có tình trạng dạy thêm, học thêm, thu sai quy định.

7. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Công tác Bồi dưỡng đội ngũ và Bồi dưỡng thường xuyên đã được Ban lãnh đạo nhà trường chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

- Nhiều giáo viên có tinh thần học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thực hiện nghiêm túc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Tất cả CBQL, giáo viên tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên trang tập huấn cơ sở dữ liệu.

8. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; sử dụng hiệu quả trang thiết bị dạy học thực hành, thí nghiệm, hoạt động thư viện.

- Xây dựng được kế hoạch hoạt động bám sát văn bản chỉ đạo của cấp trên và sát thực tế nhà trường.

- Giáo viên tích cực trong việc sử dụng thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Nhà trường chủ động trong việc mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học thường xuyên ngay từ đầu năm học nên việc triển khai sử dụng thiết bị dạy học cho các em HS luôn đảm bảo yêu cầu.

- Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập: 110 máy vi tính, 04 máy laptop, 48 màn hình LCD, máy chiếu: 13, bảng tương tác ismart: 16, màn hình tương tác thông minh: 01

- Các lớp học đều có ti vi kết nối Internet.

- Giáo viên tích cực tham gia hội thi tự làm ĐDDH nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới và phương pháp giảng dạy.

- Đảm bảo 100% học sinh có đủ sách giáo khoa để học tập. Hỗ trợ, tặng SGK cho học sinh khó khăn...

- Bổ sung kịp thời sách nghiệp vụ, sách tham khảo phục vụ giáo viên dạy khối

6, 7,8,9. Các loại văn bản, Nghị quyết của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, của ngành... đều được cập nhật và lưu tại Thư viện.

- Bổ sung sách mới được 264 bản (SNV: 63 STK: 2; STN: 0; SGK: 199). Tổng số sách của thư viện: 12.107 bản sách; Số lượng các sách tham khảo của thư viện là 9.239 bản/2234 học sinh, đạt bình quân 1 học sinh: 4,1 cuốn sách.

9. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Nhà trường triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp, của ngành. Việc triển khai phong trào đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý giảng dạy và học tập được thực hiện ngay từ đầu năm học, tiến hành từng bước, cẩn thận và khoa học theo đúng Hướng dẫn và Kế hoạch của Phòng giáo dục nên đã đạt được kết quả nhất định.

- Chỉ đạo, tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên từng môn học, lớp học; đề xuất kế hoạch bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên đạt hiệu quả.

- Chỉ đạo rà soát, sửa chữa, sắp xếp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học và lựa chọn sách giáo khoa để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Phối kết hợp với các cơ quan thông tin - truyền thông tại địa phương đẩy mạnh truyền thông với cha mẹ học sinh và xã hội về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Giám sát thường xuyên công việc để kịp thời phát hiện những khó khăn và có các biện pháp xử lý hiệu quả khi phát sinh; tổng hợp ý kiến các tổ, nhóm chuyên môn và báo cáo Phòng giáo dục trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chuyên môn và các tổ/nhóm chuyên môn:

+ Dự báo những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những giải pháp giải quyết khó khăn khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

+ Đôn đốc giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn nghiệp vụ khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

+ Ban hành Quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.

+ Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...

+ Xây dựng dự thảo các kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

+ Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

10. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

- Xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền các nội dung đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và học sinh.

- Thường xuyên cập nhật, kết nối thông tin với Phòng GDĐT để phản ánh tình hình giáo dục tại địa phương, đơn vị.

Chủ động cung cấp thông tin, đề xuất, tổ chức tuyên truyền theo từng thời điểm và thực hiện các bài viết về giáo dục về Phòng Giáo dục và Đào tạo (Bộ phận tổng hợp).

Phối hợp chặt chẽ với Bộ phận tổng hợp Phòng GDĐT trao đổi, thống nhất thông tin, định hướng tuyên truyền hiệu quả; thực hiện các đợt tuyên truyền, phản ánh các hoạt động giáo dục ở các địa phương, trả lời phỏng vấn, chuẩn bị các nội dung cung cấp thông tin tại cuộc họp giao ban lãnh đạo Phòng, các cơ quan do Ban Tuyên giáo quận ủy, Phòng Văn hóa- Thông tin quận tổ chức.

Hàng tháng, chủ động viết tin bài cung cấp thông tin hoạt động tiêu biểu về giáo dục, kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách, định hướng, mục tiêu, tuyên truyền về nhân tố điển hình tại địa phương, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của trường.

Trên đây là Báo cáo thường niên của Trường THCS Quang Trung./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (Phòng QLCL);
- UBND quận Gò Vấp (để BC);
- Website trường;
- Lưu: VT, Hồ sơ Công khai (U).



Dương Hữu Đức

STT	Nội dung	Chuẩn nghề nghiệp																Bồi dưỡng hằng năm							
		Năm học 2024-2025								Đối sánh số liệu 2023-2024								Năm học 2024-2025				Đối sánh số liệu 2023-2024			
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Hoàn thành		Không		Hoàn thành		Không	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	48	55,81%	33	38,37%	0		0		52	68,42%	24	31,58%	0		0		81	100,00%	0	0	76	100,00%	0	0
I	Giáo viên	46	58,97%	32	41,03%	0		0		51	69,86%	22	30,14%	0		0		78	100,00%	0	0	73	100,00%	0	0
	Trong đó số giáo viên dạy môn:																								
1	Toán	6	46,15%	7	53,85%					5	38,46%	8	61,54%					13	100,00%			13	100,00%		
2	Văn	8	61,54%	5	38,46%					9	69,23%	4	30,77%					13	100,00%			13	100,00%		
3	Anh	10	100,00%	0	0,00%					10	100,00%	0	0,00%					10	100,00%			10	100,00%		
4	KHTN	5	35,71%	9	64,29%					9	69,23%	4	30,77%					14	100,00%			13	100,00%		
5	LSĐL	4	44,44%	5	55,56%					5	71,43%	2	28,57%					9	100,00%			7	100,00%		
6	GDCD	2	40,00%	3	60,00%					3	100,00%	0	0,00%					5	100,00%			3	100,00%		
7	Nghệ thuật	3	75,00%	1	25,00%					4	80,00%	1	20,00%					4	100,00%			5	100,00%		
8	GDTC	4	80,00%	1	20,00%					4	80,00%	1	20,00%					5	100,00%			5	100,00%		
9	Tin	2	66,67%	1	33,33%					1	50,00%	1	50,00%					3	100,00%			2	100,00%		
10	Công nghệ	2	100,00%	0	0,00%					1	50,00%	1	50,00%					2	100,00%			2	100,00%		
II	Cán bộ quản lý	2	66,67%	1	33,33%	0		0		1	33,33%	2	66,67%					3	100,00%	0	0	3	100,00%	0	0
1	Hiệu trưởng	1	100,00%	0	0,00%						0,00%	1	100,00%					1	100,00%			1	100,00%		
2	Phó hiệu trưởng	1	50,00%	1	50,00%					1	50,00%	1	50,00%					2	100,00%			2	100,00%		
III	Nhân viên	0		0		0		0		0		0						0		0		0		0	
1	Nhân viên văn thư																								
2	Nhân viên kế toán																								
3	Thủ quỹ																								
4	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm																								
5	Nhân viên công nghệ thông tin																								
6	Nhân viên y tế																								
7	Nhân viên thư viện																								
8	Nhân viên học vụ																								
9	Nhân viên bảo vệ																								
10	Nhân viên phục vụ																								

Gò Vấp, ngày 30 tháng 6 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

H.T

Acam

Phụ lục I
THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

STT	Nội dung thông tin	Thông tin của đơn vị	Ghi chú
1	Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có)	Trung học cơ sở Quang Trung	Ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập
2	Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)	ĐC: 387 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, TPHCM ĐT: 028.38940409 Email: thcsquangtrung.govap@hcm.edu.vn Website: https://thcsquangtrunggovap.hcm.edu.vn	Ghi chính xác thông tin theo quyết định thành lập/cho phép hoạt động
3	Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)	Loại hình: Đơn vị sự nghiệp công lập Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	
4	Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.	Sứ mạng: Đào tạo những con người có nhân cách, có tri thức, có thể lực để cống hiến cho xã hội. Tầm nhìn: Học sinh chủ động, sáng tạo, có trách nhiệm. Mục tiêu chung: - Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; giáo viên; nhân viên đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục. - Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Có khả năng tự khám phá, phát triển và vận dụng kiến thức, có trách nhiệm với bản thân gia đình và xã hội, biết hợp tác, giao tiếp và nỗ lực phấn đấu trong học tập và rèn luyện. - Huy động nguồn lực để phát triển nhà trường. Hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị, đáp ứng công tác đổi mới giáo dục.	
5	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.	- Trường THCS Quang Trung được thành lập từ năm 1980 - 1981 trên cơ sở sáp nhập 2 Trường Phạm Ngũ Lão và Thông Tây Hội thuộc địa bàn phường 11 Quận Gò Vấp - Năm học 1990 – 1991 trường được	

		<p>đổi địa điểm về số 387 Quang Trung phường 10 Gò Vấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2003 – 2004 Trường được Quận và Thành phố cho xây dựng mới hoàn toàn với tổng kinh phí xây dựng là 10,8 tỷ đồng. - Năm học 2004 – 2005 chính là ngày khánh thành trường mới. Trường Trung học cơ sở Quang Trung được thành lập và đổi tên theo quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Nhân dân quận Gò Vấp về việc đổi tên trường cấp 2 Quang Trung thành trường THCS Quang Trung. - Từ năm 2001 đến nay, trường có tên là THCS Quang Trung. - Từ khi được thành lập năm 1980-1981, đến nay, trường có 49 lớp học với 2234 học sinh, Cơ sở vật chất của trường tuy còn thiếu một số mục nhưng vẫn đảm bảo cho hoạt động dạy và học. - Từ mái trường này, nhiều thế hệ học sinh ã có nhiều thế hệ học sinh trưởng thành, tiếp nối nhau viết nên truyền thống tốt đẹp, góp phần xây dựng uy tín và vị thế của nhà trường. - Trong nhiều năm trở lại đây, nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, Trường đã vinh dự được được UBND thành phố Hồ Chí Minh tặng Cờ thi đua thành phố, dẫn đầu khô thi đua, Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố. Tiếp tục đề cử bằng khen của Thủ tướng Chí phủ 	
6	<p>Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng: Dương Hữu Đức - Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Quang Trung (số 387 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, TP.HCM) - Số điện thoại: 0982801809 - Địa chỉ thư điện tử: dhduc.govap@hcm.edu.vn 	
7	<p>Tổ chức bộ máy</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trường Trung học cơ sở Quang Trung được đổi tên theo quyết định số 512/QĐ-UB ngày 24 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Nhân dân quận Gò Vấp về việc đổi tên trường cấp 2 Quang 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập, cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục. - Quyết định công

		<p>Trung thành trường THCS Quang Trung.</p> <p>- Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND Quận Gò Vấp về việc kiện toàn hội đồng trường THCS Quang Trung nhiệm kỳ 2021-2026.</p> <p>- Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND Quận Gò Vấp về việc công nhân Chủ tịch Hội đồng trường Trung học cơ sở Quang Trung nhiệm kỳ 2021-2026.</p> <p>- Danh sách hội đồng trường gồm 11 thành viên:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Ông: Dương Hữu Đức – Bí Thư chi bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch 2) Bà: Nguyễn Thị Tố Uyên – Tổ trưởng Văn Phòng – Thư ký 3) Bà: Nguyễn Thị Vân Anh – Phó Hiệu trưởng/Chủ tịch Công Đoàn - Thành viên 4) Bà: Nguyễn Ngọc Hòa – Bí Thư Chi Đoàn – Thành viên 5) Bà: Trần Thị Thanh Hòa – Tổ trưởng chuyên môn – Thành viên 6) Bà: Vũ Thị Nhật – Tổ trưởng chuyên môn – Thành viên 7) Ông: Nguyễn Văn Thương – Tổ trưởng chuyên môn – Thành viên 8) Bà Nguyễn Thị Thanh- Tổ Trưởng chuyên môn – Thành viên 9) Bà Huỳnh Thị Thùy Linh – Đại diện chính quyền địa phương, Phó Chủ tịch UBND Phường 10 10) Bà Nguyễn Mỹ Ngọc Giàu – Đại diện CMHS 11) Em: Nguyễn Đỗ Ngọc Hân – Đại diện học sinh. <p>- Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng;</p> <p>- Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng;</p> <p>- Quyết định số 4699/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng.</p> <p>- Quy chế số 901/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung</p>	<p>nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;</p> <p>- Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;</p> <p>- Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).</p> <p>- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút,</p>
--	--	---	---

		<p>học cơ sở Quang Trung thuộc Ủy ban nhân quận Gò Vấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng: Dương Hữu Đức - Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Quang Trung (số 387 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, TP.HCM) - Số điện thoại: 0982801809 - Địa chỉ thư điện tử: dhduc.govap@hcm.edu.vn - Chiến lược phát triển nhà trường số 67/<u>KH-THCS.QT</u> ngày 07/02/2025 của trường THCS Quang Trung - Quy chế dân chủ số 475/QĐ-<u>THCS.QT</u> ngày 28/10/2024 của trường THCS Quang Trung - Quyết định số 07/QĐ-THCS.QT ngày 06/01/2025 của trường THCS Quang Trung về ban hành qui chế chi tiêu nội bộ năm 2025 - Quyết định số 16/QĐ-THCS.QT ngày 09/01/2025 về ban hành quy chế quản lý tài sản năm 2025. - Kế hoạch số 223/KH-QT ngày 03/7/2024 về kế hoạch Tuyển dụng viên chức đối với Trường THCS Quang Trung quận Gò Vấp năm học 2024 – 202 - Kế hoạch số 384/KH-THCS.QT ngày 20 tháng 9 năm 2024 về Triển khai và thực hiện chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo năm học 2024 – 2025. 	<p>- phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có)</p>
8	Các văn bản khác của cơ sở giáo dục	<p>Được Công khai trên website của đơn vị</p> <p>https://thcsquangtrunggovap.hcm.edu.vn/</p>	